

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2020/HS-PT

Ngày: 12-02-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Quang Sơn

Các Thẩm phán: Ông Bùi Thế Xương; Ông Phạm Văn Tỉnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Yến Nhi - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Phúc - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 98/2019/TLPT-HS ngày 24 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo Lê Thị Bé H do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 38/2019/HS-ST ngày 19-11-2019 của Tòa án nhân dân huyện BT.

- Bị cáo có kháng cáo: Lê Thị Bé H, sinh năm 1982 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: Số 180/ATHO ấp ATH, xã AT, huyện BT, tỉnh BTr; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn C và bà Tô Thị H1; chồng Phan Thanh T; có 02 người con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại, có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 04 giờ sáng ngày 11/02/2019, Phan Thanh T điều khiển xe mô tô biển số 71B2-645.30 chở vợ là Lê Thị Bé H từ nhà ở xã AT (BT, BTr) lên tỉnh Tiền Giang mua trái cây về xã AT bán. Khi đến chợ Tiền Giang, T xuống xe vào quán uống cà phê, còn H điều khiển xe đi mua trái cây. Tuy nhiên, H không mua trái cây mà mua của một người phụ nữ (không rõ nhân thân, lai lịch) 1.480 bao thuốc lá ngoại với giá 17.500.000 đồng để đem về xã AT bán kiếm lời, gồm: 700 bao hiệu JET, 600 bao hiệu HERO, 180 bao hiệu SCOTT. Thấy thuốc lá rẻ, H gọi điện thoại cho Lê Thị Kim Ng (chị ruột H) ngụ ấp ATH, xã AT (BT, BTr) hỏi Ng mua thuốc lá điều ngoại không thì Ng đồng ý nên H mua tiếp cho Ng 1.480 bao thuốc hiệu SCOTT với giá 14.800.000 đồng. Sau khi mua xong, H bỏ thuốc lá vào 02 giỏ xách gân, 04 thùng giấy và 01 cái bao được che kín cẩn thận chất lên xe mô tô rồi chạy xe trở lại nơi T uống cà phê kêu T chở về. Khi về đến Khu phố 3, thị trấn BT (BT, BTr), T và H bị

Đội quản lý thị trường số 5 thuộc Cục quản lý thị trường tỉnh Bến Tre kiểm tra và lập biên bản vi phạm.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 2.960 bao thuốc lá ngoại gồm: 70 cây (mỗi cây 10 bao) thuốc lá điều hiệu JET, 60 cây (mỗi cây 10 bao) thuốc lá điều hiệu HERO, 166 cây (mỗi cây 10 bao) bao thuốc lá điều hiệu SCOTT chưa xử lý.

- 01 xe mô tô biển số 71B2-645.30 của Phan Thanh T đã chuyển cho Đội quản lý thị trường số 5 xử lý.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 38/2019/HS-ST ngày 19-11-2019 của Tòa án nhân dân huyện BT đã tuyên bố bị cáo Lê Thị Bé H phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”; Áp dụng điểm b khoản 1, khoản 4 Điều 191; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 35 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Lê Thị Bé H 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án; Phạt bổ sung bằng tiền 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng buộc bị cáo Lê Thị Bé H nộp vào ngân sách Nhà nước.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về phần xử án vật chứng, án phí, quyền và thời hạn kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 02/12/2019, bị cáo Lê Thị Bé H kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét cho bị cáo được áp dụng hình phạt chính là phạt tiền hoặc cải tạo không giam giữ, miễn hình phạt bổ sung.

Ngày 15/01/2020, bị cáo Lê Thị Bé H kháng cáo bổ sung yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét cho bị cáo được hưởng án treo hoặc phạt tiền.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung bản án sơ thẩm và xác định lại yêu cầu kháng cáo yêu cầu được hưởng án treo hoặc phạt tiền là hình phạt chính.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đề nghị: chấp nhận kháng cáo của bị cáo; sửa bản án sơ thẩm. Áp dụng điểm b khoản 1, khoản 4 Điều 191; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 65; Điều 35 Bộ luật Hình sự; Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Lê Thị Bé H 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án; Hình phạt bổ sung: Buộc bị cáo Lê Thị Bé H nộp phạt số tiền 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng.

Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo để nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào hành vi của bị cáo Lê Thị Bé H vào lúc 07 giờ 30 phút ngày 11/02/2019 đã vận chuyển 2.960 bao thuốc lá hiệu SCOTT, JET, HERO ngoại nhập lậu từ tỉnh Tiền Giang về xã AT, huyện BT, tỉnh BTr thì bị Đội quản lý thị trường số 5 phát hiện lập biên bản thu tang vật. Vì vậy, Tòa án cấp sơ

thẩm đã quy kết bị cáo phạm “Tội vận chuyển hàng cấm” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 191 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Kết quả tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm cho thấy, Tòa án cấp sơ thẩm đã kết án đối với bị cáo là đúng quy định pháp luật, không oan, sai.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm cho hưởng án treo hoặc phạt tiền là hình phạt chính, thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng như: bị cáo thành khẩn khai báo; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn theo quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đã xử phạt bị cáo 06 tháng tù là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới, đồng thời bản thân cũng biết rõ gia đình của bị cáo đã nhiều lần bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi vận chuyển hàng cấm nhưng bị cáo cố tình tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội ngày càng nghiêm trọng hơn, nguy hiểm hơn. Vì vậy, không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của bị cáo mà giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm để bị cáo thi hành mới đủ sức cải tạo giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung trước thực trạng tội phạm buôn lậu, buôn bán vận chuyển hàng cấm đang có chiều hướng gia tăng.

[5] Đối với quan điểm của Kiểm sát viên đề nghị chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm về biện pháp chấp hành hình phạt tù là cho hưởng án treo không tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội nên không được chấp nhận.

[6] Về án phí hình sự phúc thẩm bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật do kháng cáo không được chấp nhận;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1- Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm;

Áp dụng điểm b khoản 1, khoản 4 Điều 191; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 35 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Thị Bé H 06 (sáu) tháng tù về “Tội vận chuyển hàng cấm”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án. Phạt bổ sung 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng buộc bị cáo Lê Thị Bé H nộp vào Ngân sách Nhà nước.

2- Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Bị cáo Lê Thị Bé H phải nộp án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

3- Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về xử lý vật chứng và án phí không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nH :

- Vụ GĐKT I TANDTC (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư Pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng hồ sơ - CA tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND huyện BT (1b);
- Công an huyện BT (1b);
- TAND huyện BT (3b);
- Chi cục THADS huyện BT (1b);
- Tòa Hình sự, Phòng KTNV&THA,
Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (6b);
- UBND xã AT, huyện BT (1b);
- Bị cáo (1b);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Bùi Quang Sơn